TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 787/2018/DS-ST
Ngày: 29-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lan

2. Ông Đỗ Quang Lý

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Đài Trang, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 319/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2018/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 316/2018/QĐST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V; địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree, số 09 đường Đ, Phường O, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Lô Bằng G; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lý Văn T1, năm sinh 1990; địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà FE Credit, số 144 đường C, Phường N, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Theo văn bản ủy quyền số 4234/UQTA-VH.18 ngày 17/5/2018).

2. Bị đơn: Ông Phạm Xuân T, năm sinh 1975; cư trú tại: Số 6/13 đường A, Phường X, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V có ông Lý Văn T1 là người đại diện hợp pháp trình bày: Ngày 26/11/2016, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V (viết tắt Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V) và ông Phạm Xuân T ký hợp đồng tín dụng kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản kiêm đề nghị mở thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 20161121-0002311, theo đó ông T vay số tiền vay 26.375.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2.92%/tháng. Theo thỏa thuận, ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền 43.629.419 đồng bao gồm tiền gốc và lãi trong thời hạn 36 tháng, được chia đều 35 tháng mỗi tháng ông T thanh toán số tiền là 1.194.000 đồng, còn tháng thứ 36 thì ông T thanh toán số tiền là 1.839.419 đồng và thời gian thực hiện bắt đầu từ ngày 01/01/2017. Ông T đã nhận đủ số tiền và trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền 6.618.000 đồng, kể từ ngày 20/7/2017 trở về sau ông T, không tiếp tục thanh toán nữa. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông T phải thanh toán số tiền còn thiếu là 37.011.419 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 24.411.483 đồng và tiền nợ lãi là 12.599.936 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/11/2018 cho đến ngày ông T thanh toán xong cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V theo lãi suất quá hạn quy định trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

Bị đơn ông Phạm Xuân T vắng mặt không lý do tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T.

Tại phiên tòa,

Ông Lý Văn T1 - người đại diện hợp pháp của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V chỉ yêu cầu ông Phạm Xuân T thanh toán tiền nợ gốc là 24.411.483 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện: Không yêu cầu ông T phải thanh toán tiền lãi còn thiếu là 12.599.936 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày Tòa án xét xử cho đến ngày ông T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn ông Phạm Xuân T vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Bị đơn có địa chỉ tại số 6/13 đường A, Phường X, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thời hiệu khởi kiện: Vụ việc tranh chấp vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện căn cứ Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng, Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 cụ thể: Thủ tục thụ lý vụ án đúng theo quy định tại điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tống đạt, thông báo, niêm yết, lấy lời khai, xác minh, thu thập chứng cứ, xác định tư cách tham gia tố tụng, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các điều 68, 97, 98, 177, 179, 195, 196, 205, 207, 208, 211 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thời gian gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát: Thẩm phán xác minh thu thập chứng cứ và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng quy định tại điều 21, khoản 2 điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm. Thành phần của Hội đồng xét xử như quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử đã phổ biến quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự tại phiên tòa, thực hiện phần thủ tục, phần xét hỏi và phần tranh luận đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu ông Phạm Xuân T phải thanh toán tiền lãi còn thiếu 12.599.936 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày Tòa án xét xử cho đến ngày ông T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ mà chỉ yêu cầu ông T thanh toán tiền nợ gốc là 24.411.483 đồng đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V đối với số tiền nợ gốc và đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V yêu cầu ông Phạm Xuân T thanh toán tiền nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký,

Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân năm 2015.

[2] Về thẩm quyền: Xét ông Phạm Xuân T hiện cư trú tại quận Tân Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015, Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V khởi kiện ông Phạm Xuân T tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét bị đơn ông Phạm Xuân T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Phạm Xuân T vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Như vậy, ông Phạm Xuân T đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên ông T phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Tòa án căn cứ yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ do Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V cung cấp, Tòa án xét xử vắng mặt ông T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V yêu cầu ông Phạm Xuân T thanh toán tiền nợ gốc còn thiếu 24.411.483 đồng, Hội đồng xét xử căn cứ hợp đồng tín dụng kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản kiêm đề nghị mở thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 20161121-0002311 ngày 36/11/2016 thì giữa ông T và Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V đã giao kết hợp đồng vay tài sản dưới hình thức sử dụng dịch vụ thanh toán tự động trừ thẻ tín dụng. Theo đó ông T đề nghị hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng nhưng chỉ được Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V phê duyệt hạn mức tín dụng là 26.375.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán được 1.964.000 đồng tiền nợ gốc rồi ngưng, không đóng nữa nên Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V yêu cầu ông T phải thanh toán tiền nợ gốc còn thiếu 24.411.483 đồng là có căn cứ.

[5] Về yêu cầu trả tiền lãi, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu ông Phạm Xuân T phải thanh toán tiền lãi còn thiếu là 12.599.936 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày Tòa án xét xử cho đến ngày ông T thanh toán xong nợ. Xét việc người đại diện hợp pháp của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tiền lãi.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V buộc ông Phạm Xuân T có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc còn thiếu là 24.411.483 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Xuân T phải chịu án phí trên yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V được chấp nhận. Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; khoản 4 Điều 91; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 , Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V.

Buộc ông Phạm Xuân T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền nợ gốc là 24.411.483 (Hai mươi tư triệu bốn trăm mười một nghìn bốn trăm tám mươi ba) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thời hạn và phương thức trả: Trả một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V không yêu cầu ông Phạm Xuân T thanh toán tiền lãi còn thiếu là 12.599.936 (Mười hai triệu năm trăm chín mươi chín nghìn chín trăm ba mươi sáu) đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày Tòa án xét xử cho đến ngày ông Phạm Xuân T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Ông Phạm Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.220.574 (Một triệu hai trăm hai mươi nghìn năm trăm bảy mươi bốn) đồng.

3.2 Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V được hoàn lại số tiền 925.285 (Chín trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm tám mươi lăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008460 ngày 11/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

4.1 Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Xuân T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

4.2 Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Tuấn Nhu